

Số: /2025/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2025 và thay thế Quyết định số 23/2018/QĐ-UBND ngày 11 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phối hợp quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, CNXD.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Quế

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Kèm theo Quyết định số /2025/QĐ-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy chế này quy định nguyên tắc quản lý, phương thức phối hợp, nội dung và trách nhiệm của các sở, ban, ngành cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là các sở, ngành), Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện) và các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Các cơ quan quản lý nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
- b) Các doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp).
- c) Các tổ chức, cá nhân đầu tư dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp.
- d) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý

1. Việc quản lý các hoạt động liên quan đến việc triển khai dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật và dự án sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp được thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, đơn vị có liên quan, tránh chồng chéo, không làm giảm vai trò, trách nhiệm, thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị; đảm bảo kịp thời, nhanh chóng, hiệu quả và không gây khó khăn, phiền hà cho doanh nghiệp.

2. Cơ quan có thẩm quyền khi ban hành các văn bản để giải quyết các thủ tục, hồ sơ có liên quan đến quản lý cụm công nghiệp đồng thời gửi Sở Công Thương để theo dõi, phối hợp quản lý.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc, trong quá trình thực hiện cơ quan chủ trì quyết định hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan để giải quyết công việc theo các phương thức sau:

1. Đối với cơ quan chủ trì:
 - a) Tổ chức họp với các cơ quan phối hợp để lấy ý kiến tham gia;
 - b) Trường hợp đơn vị chủ trì tổ chức lấy ý kiến của các cơ quan phối hợp bằng văn bản: Cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến trả lời bằng văn bản đối với nội dung thuộc phạm vi chức năng quản lý trong thời gian quy định tại điểm b khoản 2 Điều này và chịu trách nhiệm về những nội dung tham gia ý kiến;
 - c) Trong trường hợp cần thiết, tổ chức khảo sát thực tế liên quan đến dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp.
2. Đối với cơ quan phối hợp:
 - a) Có trách nhiệm tham gia ý kiến tại cuộc họp và chịu trách nhiệm về ý kiến của mình. Trường hợp cơ quan phối hợp không thể tham dự cuộc họp thì gửi ý kiến bằng văn bản đến cơ quan chủ trì;
 - b) Khi được lấy ý kiến bằng văn bản, cơ quan phối hợp có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn không quá 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị;
 - c) Cử người có trách nhiệm tham gia khảo sát thực tế liên quan đến dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp khi có yêu cầu, đề nghị.

Chương II

NỘI DUNG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CÓ LIÊN QUAN TRONG QUẢN LÝ CỤM CÔNG NGHIỆP

Điều 4. Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh các chính sách có liên quan đến hoạt động quản lý, phát triển cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.
2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến, góp ý các cơ chế, chính sách về cụm công nghiệp; tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách về cụm công nghiệp theo thẩm quyền.

Điều 5. Xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp

1. Xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 5, Điều 6 và Điều 7 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.
2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng, điều chỉnh phương án phát triển cụm công nghiệp theo quy định; Tổ chức thực hiện và công khai phương án phát triển cụm công nghiệp sau khi quy hoạch tỉnh được phê duyệt hoặc điều chỉnh quy hoạch tỉnh được phê duyệt để các tổ chức, cá nhân có liên quan biết, triển khai thực hiện.

b) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan phối hợp trong việc xây dựng phương án phát triển cụm công nghiệp, điều chỉnh và tổ chức thực hiện phương án phát triển cụm công nghiệp.

Điều 6. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Thành lập, mở rộng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Mục 2 Chương I Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện

Chủ trì, phối hợp với doanh nghiệp, hợp tác xã hoặc đơn vị được giao nhiệm vụ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đề xuất thành lập hoặc mở rộng cụm công nghiệp trên địa bàn.

b) Sở Công Thương

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp (trong đó có nội dung đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp); Hoàn thành báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

c) Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh

Phối hợp tham gia ý kiến thẩm định hồ sơ thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

d) Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thẩm định việc thành lập, mở rộng cụm công nghiệp theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị.

Điều 7. Điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh nội dung, bãi bỏ Quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

2. Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp, tham gia ý kiến về điều chỉnh, bãi bỏ quyết định thành lập, mở rộng cụm công nghiệp.

Điều 8. Công tác phối hợp trong việc đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Sở Công Thương:

a) Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp (sau đây gọi tắt là Hội đồng); chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức thẩm định, báo cáo Hội đồng để thực hiện việc lựa chọn chủ đầu tư theo quy định của pháp luật.

b) Tham mưu Hội đồng tổ chức đánh giá lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo Quy chế hoạt động của Hội đồng. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu Chủ tịch Hội đồng phê duyệt, điều chỉnh Quy chế hoạt động của Hội đồng.

2. Các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Trên cơ sở quy định nhiệm vụ các thành viên Hội đồng theo Quy chế hoạt động của Hội đồng, các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện là thành viên của Hội đồng thực hiện nghiên cứu, đánh giá, đề xuất chấm điểm cho từng tiêu chí theo Quy chế hoạt động của Hội đồng.

Điều 9. Lập, điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp

Việc lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP, các quy định của pháp luật về xây dựng và các quy định khác có liên quan.

Điều 10. Lập, phê duyệt, điều chỉnh, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Nội dung

a) Lập, phê duyệt, điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Mục I, Chương II Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng) và các quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp được thực hiện theo quy định tại Điều 57 Nghị định số 31/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

2. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị

a) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về xây dựng.

b) Sở Công Thương tham gia ý kiến thẩm định dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp về ngành nghề và sự phù hợp với báo cáo đầu tư thành lập, mở rộng cụm công nghiệp đã được phê duyệt.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra, chấm dứt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của Luật Đầu tư.

d) Công an tỉnh thực hiện công tác thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

e) Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị liên quan phối hợp, hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện các thủ tục liên quan đến quá trình lập, thực hiện dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

Điều 11. Thu hồi đất, cho thuê đất đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thu hồi đất theo quy định của pháp luật đất đai.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho thuê đất đối với chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp theo quy định.

3. Các sở, ngành, đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 12. Tiếp nhận và thực hiện các thủ tục về đầu tư, xây dựng, đất đai, phòng cháy, chữa cháy đối với các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh vào cụm công nghiệp

1. Chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp hướng dẫn, tiếp nhận và hỗ trợ các nhà đầu tư thứ cấp đầu tư thực hiện đầu tư vào cụm công nghiệp theo quy định.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp; báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư; cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư các dự án đầu tư, sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp theo quy định của pháp luật về đầu tư.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn và thực hiện thủ tục cấp giấy phép xây dựng thuộc thẩm quyền; Cơ quan chuyên môn về xây dựng thực hiện các nội dung khác liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của ngành.

4. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện hướng dẫn, thẩm duyệt hồ sơ thiết kế, phương án phòng cháy, chữa cháy

đổi với dự án của nhà đầu tư thứ cấp theo quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy.

5. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp thẩm định các dự án đầu tư sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 14 Nghị định số 164/2018/NĐ-CP.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, đơn vị có liên quan hướng dẫn, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường/cấp giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân tỉnh; thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn với đất cho nhà đầu tư thứ cấp và các nội dung liên quan đến lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

7. Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng, giấy phép môi trường đối với các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện; phối hợp thực hiện các nội dung có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

8. Các sở, ngành và các đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp thực hiện.

Điều 13. Quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp xây dựng, phê duyệt Quy chế quản lý các dịch vụ công cộng, tiện ích trong cụm công nghiệp trước khi tiếp nhận tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất, kinh doanh vào cụm công nghiệp không trái quy định của pháp luật.

2. Các sở, ngành, đơn vị liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

3. Các nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp sử dụng các dịch vụ công cộng, tiện ích chung trong cụm công nghiệp phải đúng mục đích, có trách nhiệm bảo vệ các công trình công cộng, thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Công tác thanh tra, kiểm tra

1. Cơ quan có thẩm quyền thanh tra, kiểm tra phối hợp với Sở Công Thương, Ủy ban nhân dân cấp huyện và đơn vị có liên quan thanh tra, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc chấp hành pháp luật về đất đai, đầu tư, xây dựng, bảo vệ môi trường, phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn cứu hộ và các quy định khác của Nhà nước về cụm công nghiệp trên địa bàn theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện thanh tra, kiểm tra đối với chủ đầu tư hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp và nhà đầu tư thứ cấp trong cụm công nghiệp theo kế hoạch hoặc đột xuất (khi có dấu hiệu vi phạm).

Điều 15. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác thông tin báo cáo

1. Quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

2. Công tác thông tin báo cáo thực hiện theo quy định tại Điều 33 Luật Thống kê số 89/2015/QH13; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều và phụ lục danh mục chỉ tiêu thống kê quốc gia của Luật Thống kê số 01/2021/QH15 và Thông tư số 14/2024/TT-BCT ngày 15 tháng 8 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chế độ báo cáo định kỳ, cơ sở dữ liệu cụm công nghiệp cả nước và một số mẫu văn bản về quản lý, phát triển cụm công nghiệp.

3. Các cơ quan liên quan, chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong cụm công nghiệp có trách nhiệm thực hiện các nội dung báo cáo theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Quy định chuyển tiếp

Xử lý thành lập cụm công nghiệp có trong Phương án phát triển cụm công nghiệp thuộc Quy hoạch tỉnh hình thành trước Quyết định số 105/2009/QĐ-TTg ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý cụm công nghiệp (gồm các cụm công nghiệp đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật trước ngày 05 tháng 10 năm 2009, được phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng trước ngày 05 tháng 10 năm 2009, nằm trong Quy hoạch phát triển cụm công nghiệp hoặc Quy hoạch phát triển công nghiệp của địa phương và có dự án đầu tư vào cụm công nghiệp trước ngày 05 tháng 10 năm 2009) như sau:

1. Căn cứ tình hình thực tế, hiệu quả hoạt động của cụm công nghiệp, Sở Công Thương tổ chức rà soát lại hiện trạng đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, hồ sơ pháp lý liên quan của cụm công nghiệp để làm rõ sự cần thiết, phù hợp quy định pháp luật, tính khả thi và tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định việc thành lập cụm công nghiệp.

2. Trong quá trình thực hiện, nội dung Quyết định thành lập cụm công nghiệp đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP. Việc đánh giá, lựa chọn chủ đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 8 Quy chế này. Đối với công trình hạ tầng kỹ thuật hình thành từ ngân sách nhà nước trong cụm công nghiệp thì xử lý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 Nghị định số 32/2024/NĐ-CP.

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của Sở Công Thương

a) Tổng hợp thông tin từ các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động của các cụm công nghiệp;

xử lý theo thẩm quyền và báo cáo, tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, xử lý những vấn đề phát sinh, tồn tại trong quá trình thực hiện Quy chế này.

b) Chủ trì, phối hợp các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, tổ chức, cá nhân khác có liên quan phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này.

2. Các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan tổ chức phổ biến nội dung, hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Quy chế này.

Điều 18. Điều khoản thi hành

1. Trường hợp văn bản được viện dẫn tại Quy chế này được sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ bằng văn bản mới thì áp dụng quy định tương ứng tại văn bản mới đó.

2. Trường hợp các sở, ngành quy định tại Quy chế này có sự thay đổi, chuyển giao về tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thì sở, ngành mới hoặc sở, ngành tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được chuyển giao thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước theo quy định Quy chế này.

3. Trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện Quy chế này, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc vấn đề mới phát sinh, các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan phản ánh kịp thời về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung./.